NGHIÊN CỨU NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGỮ VỀ ĐẠO VĂN TRONG KỸ NĂNG VIẾT HỌC THUẬT TIẾNG ANH

Phùng Thị Mai Trang[1], Nguyễn Thị Thảo Linh[2]
[1]Khoa Ngoại Ngữ, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam
[2]Trường Đại Học Hàng Hải Việt Nam

Tóm tắt: *Nghiên cứu tìm hiểu nhận thức của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh về hành vi đạo văn trong viết học thuật. Các mục tiêu cụ thể bao gồm đánh giá khả năng nhận diện đạo văn của sinh viên học tiếng Anh như một ngoại ngữ (EFL) cũng như nhận định của sinh viên về mức độ không công bằng của hành vi đạo văn. Nghiên cứu sử dụng phương pháp hỗn hợp, kết hợp bảng hỏi và phỏng vấn bán cấu trúc với 110 sinh viên năm nhất và năm ba ngành Ngôn ngữ Anh. Kết quả phân tích cho thấy sinh viên chủ yếu coi đạo văn là không phù hợp bởi hành vi này làm cản trở quá trình tiếp thu kiến thức của chính người học. Trong khi đó, sinh viên ít chú ý đến quyền lợi của tác giả gốc cũng như tác động tiêu cực của đạo văn đối với bạn học, cơ sở đào tạo và giảng viên. Từ các phát hiện trên, nghiên cứu nhấn mạnh sự cần thiết phải tăng cường giảng dạy về liêm chính học thuật, đặc biệt thông qua hướng dẫn cụ thể cho sinh viên năm nhất nhằm nâng cao kỹ năng viết học thuật và hạn chế đạo văn.*

Từ khóa: *đạo văn, liêm chính học thuật, hành vi sai phạm học thuật, ghi nguồn tài liệu, thực hành trích dẫn, trung thực học thuật, sở hữu trí tuệ.*

ENGLISH – MAJOR STUDENT'S PERCEPTION OF PLAGIARISM IN ACADEMIC WRITING

Abstract: *This article examines English-major students' perceptions of plagiarism in academic writing, focusing on first-year and third-year students from the Faculty of Foreign Studies. The study aims to assess how well students learning English as a Foreign Language (EFL) can identify plagiarism and how do they perceive the unfairness of plagisrism. A mixed-methods approach was employed, combining questionnaire surveys and semi-structured interviews with 110 students majoring in Business English and English Linguistics. The findings indicate that students primarily regard plagiarism as inappropriate because it hinders their own learning and knowledge acquisition. In contrast, they show limited concern for the rights of original authors and pay relatively little attention to the negative impact of plagiarism on peers, educational institutions, and instructors. Based on these findings, the study underscores the need to strengthen instruction on academic integrity, particularly through targeted guidance for first-year students, in order to enhance academic writing skills and reduce instances of plagiarism.*

Keywords: *plagiarism, academic integrity, academic misconduct, source attribution, citation practices, academic honesty, intellectual property.*

Nhận bài: 17/10/2025 *Phản biện: 17/11/2025* *Duyệt đăng: 21/11/2025*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đạo văn từ lâu đã được xem là một trong những vấn đề đáng lo ngại trong giáo dục đại học. Theo Quah et al. (2012), đạo văn đã trở thành mối quan tâm trong môi trường học thuật ít nhất từ giữa thế kỷ XVIII. Là một hình thức gian lận học thuật, đạo văn thường được hiểu là hành vi chiếm đoạt sản phẩm trí tuệ của người khác và trình bày như sản phẩm của chính mình, qua đó làm suy giảm giá trị của quyền sở hữu trí tuệ và tính trung thực trong học thuật (Petress, 2003).

Trong các cơ sở giáo dục, đạo văn bị xem là đặc biệt nghiêm trọng bởi hành vi này phá vỡ nền tảng của quá trình học tập chân chính. Petress (2003) cho rằng đạo văn là "một tai họa của giáo dục" vì nó làm xói mòn các giá trị đạo đức, làm giảm ý nghĩa của nỗ lực cá nhân và khiến việc đánh giá kết quả học tập trở nên thiếu công bằng. Do đó, việc nâng cao nhận thức về đạo văn được xem là yếu tố thiết yếu nhằm bảo đảm chất lượng đào tạo và duy trì liêm chính học thuật trong bối cảnh giáo dục đại học hiện đại.

Đối với sinh viên học tiếng Anh như ngoại ngữ (EFL), việc tránh đạo văn trong viết học thuật là một thách thức đáng kể. Các em không chỉ phải làm quen với các hình thức viết trong một ngôn ngữ mới, mà còn phải hiểu và tuân thủ các nguyên tắc trích dẫn, tham khảo tài liệu. Sự kết hợp giữa việc phát triển kỹ năng viết và nhận thức về đạo văn khiến quá trình này trở nên khó khăn, đòi hỏi hướng dẫn cụ thể và thực hành thường xuyên để các em viết bài vừa đúng quy chuẩn, vừa duy trì tính nguyên bản.

Mặc dù đạo văn là một chủ đề quan trọng, số lượng nghiên cứu chuyên sâu về nhận thức của sinh viên đối với vấn đề này vẫn còn hạn chế, đặc biệt trong bối cảnh EFL ở bậc đại học Việt Nam. Tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam (ĐHHHVN), mặc dù nội dung về đạo văn thường được đề cập trong các học phần viết nâng cao, song chưa có nhiều nghiên cứu hệ thống nhằm khảo sát cách sinh viên hiểu và đánh giá hành vi

này. Trên thực tế, nhiều sinh viên dường như chưa có nhận thức đúng và đầy đủ về định nghĩa và mức độ không thể chấp nhận của đạo văn.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, nghiên cứu này được thực hiện nhằm khảo sát nhận thức của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh tại Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về đạo văn trong viết học thuật. Cụ thể, nghiên cứu tập trung làm rõ khả năng nhận diện các hình thức đạo văn, cách sinh viên đánh giá mức độ không phù hợp của hành vi này. Đồng thời, nghiên cứu cũng xem xét sự khác biệt trong nhận thức giữa sinh viên năm nhất và sinh viên năm ba, từ đó đưa ra những gợi ý nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy viết học thuật và giáo dục liêm chính học thuật cho sinh viên học tiếng Anh như một ngoại ngữ.

Nghiên cứu tập trung giải quyết hai câu hỏi nghiên cứu sau:

(1) Sinh viên có khả năng nhận diện đạo văn trong viết học thuật như thế nào? Có sự khác biệt giữa sinh viên năm nhất và năm ba hay không?

(2) Sinh viên đánh giá mức độ không công bằng của các bài viết đạo văn như thế nào? Liệu sinh viên năm nhất và năm ba có quan điểm khác nhau không?

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm đạo văn

Đạo văn là một khái niệm thường được nhắc đến trong các cuộc tranh luận về hành vi gian lận học thuật, nhưng các học giả chưa đạt được sự thống nhất về định nghĩa của nó. Helgesson và Eriksson (2014) cho rằng chưa có đồng thuận về đạo văn và không có định nghĩa nào được chấp nhận rộng rãi. Oxford English Dictionary (2012) định nghĩa đạo văn là "hành vi lấy công trình hoặc ý tưởng của người khác và trình bày như của mình". Đạo văn xuất phát từ quan niệm về quyền sở hữu văn bản. Trước thế kỷ 17, sáng tạo được coi là hành động tái sản xuất, nhưng từ thế kỷ 17-18, với sự phát triển của quyền tác giả, đạo văn trở thành vấn đề đạo đức nghiêm trọng ở phương Tây, nơi luật sở hữu trí tuệ bảo vệ quyền tác giả. Có thể phân loại đạo văn thành nhiều hình thức, từ sao chép nguyên văn, dịch thuật không trích dẫn, đến trích dẫn sai hoặc trình bày lại ý tưởng của người khác mà không ghi nguồn.

2.2. Nhận thức của sinh viên về đạo văn

Nhận thức của sinh viên về đạo văn giữ vai trò then chốt đối với việc duy trì liêm chính học thuật. Dưới góc nhìn của Bandura (1986), hành vi đạo văn có thể hình thành qua quan sát: nếu sinh viên thấy bạn bè gian lận mà không bị xử lý, họ dễ bắt chước; ngược lại, tiếp xúc với hành vi trung thực giúp củng cố cam kết đạo đức. Vygotsky (1978) nhấn mạnh bối cảnh văn hóa – xã hội và các chuẩn mực về thành tích, làm việc nhóm, tôn trọng tính độc đáo cũng ảnh hưởng đến cách sinh viên nhìn nhận đạo văn. Môi trường giáo dục, chính sách học thuật, ảnh hưởng bạn bè, công nghệ số, cùng mức độ hiểu biết và lý luận đạo đức đều góp phần định hình quan điểm này.

Nhiều nghiên cứu quốc tế cho thấy sinh viên thường lúng túng trước các quy định về đạo văn, lo sợ vi phạm vô ý và đôi khi không nhận thức đầy đủ mức độ nghiêm trọng. Gullifer & Tyson (2010) chỉ ra sáu chủ đề chính trong nhận thức sinh viên: bối rối, sợ hãi, hình phạt, mức độ nghiêm trọng, hậu quả học thuật và bất mãn với cách quản lý. Sinh viên thường phân biệt rõ sao chép nguyên văn nhưng khó khăn với diễn giải và trích dẫn đúng; nhận thức cải thiện dần theo quá trình học. McCabe & Trevino (1993) chứng minh chính sách yếu kém làm tăng gian lận, trong khi quy định nghiêm minh giúp sinh viên xem đạo văn là hành vi không thể chấp nhận. Công nghệ và môi trường số vừa tạo thuận lợi cho truy cập thông tin, vừa làm ranh giới giữa sáng tạo và sao chép trở nên phức tạp hơn.

Ở châu Á, việc học tiếng Anh như ESL/EFL khiến sinh viên gặp khó khăn với viết học thuật, quản lý thời gian và hiểu chuẩn mực trích dẫn, dẫn tới nguy cơ đạo văn. Nhiều nghiên cứu tại UAE, Nhật Bản, Trung Quốc, Hồng Kông cho thấy đạo văn không chỉ là vấn đề "văn hóa phương Đông", mà gắn với thiếu kỹ năng học thuật, thiếu hướng dẫn cụ thể; nhận thức và khả năng nhận diện đạo văn tăng lên khi sinh viên được đào tạo bài bản.

Trong giáo dục đại học Việt Nam, nghiên cứu về đạo văn còn hạn chế. Do Ba et al. (2016) cho thấy sinh viên có GPA cao ít đạo văn hơn và việc dùng Turnitin có tác dụng hỗ trợ; Tran et al. (2018) cảnh báo xu hướng gia tăng đạo văn và nhấn mạnh cần giải pháp vượt ra ngoài công cụ phát hiện. Tuy nhiên, vẫn thiếu các nghiên cứu về khả năng nhận biết và đánh giá đạo văn theo chuẩn mực quốc tế của sinh viên ESL, đặc biệt so sánh giữa năm nhất và năm ba. Vì vậy, nghiên cứu hiện tại được thực hiện nhằm khảo sát mức độ nhận biết đạo văn và quan điểm về tính không chấp nhận được của hành vi này ở hai nhóm sinh viên Khoa Ngoại ngữ, ĐHHHVN, qua đó góp phần bổ sung khoảng trống nghiên cứu và hỗ trợ xây dựng giáo dục liêm chính học thuật hiệu quả hơn.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành tại Khoa Ngoại ngữ, Trường ĐHHHVN, với đối tượng tham gia là sinh viên chuyên ngành tiếng Anh đã được học các học phần viết học thuật ở các cấp độ khác nhau. Tổng cộng có 57 sinh viên năm nhất và 53 sinh viên năm ba thuộc hai chuyên ngành Tiếng Anh Thương mại và Ngôn ngữ học Anh tham gia khảo sát.

Nghiên cứu được thiết kế theo hướng hỗn hợp, trong đó dữ liệu chủ đạo là dữ liệu định lượng, và dữ liệu định tính được dùng để bổ trợ cho dữ liệu định lượng. Dữ liệu định lượng được thu thập bằng bảng câu hỏi được điều chỉnh và phát triển dựa trên bảng câu hỏi của Deckert (1993). Nội dung bảng hỏi được chia thành các phần chính: (1) thông tin cá nhân và kinh nghiệm học tập của sinh viên; (2) nhận thức chung về khái niệm đạo văn; (3) khả năng nhận diện các mức độ đạo văn thông qua các mẫu văn bản; và (4) quan điểm của sinh viên về tính không công bằng của đạo văn đối với bản thân, tác giả gốc, giảng viên và cơ sở đào tạo. Bên cạnh dữ liệu định lượng, nghiên cứu còn sử dụng phỏng vấn bán cấu trúc với một số sinh viên năm nhất và năm ba nhằm bổ trợ và làm rõ các kết quả thu được từ bảng hỏi.

Dữ liệu định lượng được xử lý bằng các thống kê mô tả như tần suất, tỷ lệ phần trăm, giá trị trung bình và các phép thống kê so sánh giữa hai nhóm sinh viên. Dữ liệu định tính được phân tích theo chủ đề nhằm đối chiếu và lý giải sâu hơn các kết quả định lượng.

2.4. Kết quả nghiên cứu

2.4.1. Khả năng nhận biết đạo văn của sinh viên

Khả năng nhận biết đạo văn của người tham gia được thể hiện ở Bảng 4.1. Bảng này tập trung vào mức độ đạo văn mà người tham gia đánh giá cho từng văn bản, thể hiện bằng tần suất (tỷ lệ %) ở các mức: không đạo văn, đạo văn ít, đạo văn nhiều, và số lần văn bản được xem là trường hợp đạo văn tệ nhất trong sáu mẫu.

Bảng 4.1 Khả năng nhận diện đạo văn của sinh viên

	Không (%)	Ít (%)	Nhiều (%)	Tệ nhất (%)
Văn bản A – Đạo văn ít	22,1	60,7	17,2	3,5
Văn bản B – Đạo văn nhiều	4,5	28,5	67,0	65,3
Văn bản C – Đạo văn nhiều	21,8	39,1	39,1	19,8
Văn bản D – Không có đạo văn	33,9	48,6	17,5	9,8
Văn bản E – Không có đạo văn	67,7	23,6	8,7	3,4
Văn bản F – Đạo văn ít	64,5	25,6	9,9	1,2

Kết quả phân tích dữ liệu từ bảng hỏi cho thấy sinh viên nhìn chung có khả năng nhận diện tốt các văn bản chứa mức độ đạo văn cao, đặc biệt là những trường hợp sao chép nguyên văn mà không có dấu ngoặc kép hoặc trích dẫn nguồn. Cụ thể, đối với mẫu văn bản B (được thiết kế với mức độ đạo văn cao), có tới 67,0% sinh viên đánh giá đây là trường hợp "đạo văn nhiều", và 65,3% sinh viên cho rằng đây là mẫu có mức độ đạo văn nghiêm trọng nhất. Đối với mẫu C, 39,1% sinh viên nhận diện đúng là có mức độ đạo văn cao và 19,8% cho rằng đây là văn bản có mức độ đạo văn tệ nhất (đứng thứ hai sau mẫu B).

Ngược lại, khả năng nhận diện các văn bản không có đạo văn hoặc có mức độ đạo văn thấp còn nhiều hạn chế. Với mẫu D (không có đạo văn), chỉ 33,9% sinh viên đánh giá đúng là "không đạo văn", trong khi 48,6% cho rằng văn bản này vẫn có đạo văn ở mức ít. Tương tự, ở mẫu E (văn bản được trích dẫn và ghi nguồn đúng chuẩn), mặc dù 67,7% sinh viên nhận diện chính xác là không đạo văn, vẫn còn một tỷ lệ nhất định sinh viên đánh giá sai mức độ đạo văn của văn bản này.

So sánh giữa hai nhóm sinh viên thông qua phép kiểm định Chi-square độc lập cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa hai nhóm sinh viên năm nhất và năm ba chỉ xuất hiện ở khả năng nhận biết trường hợp không có đạo văn trong Mẫu D. Cụ thể, ở Mẫu D, có sự khác biệt đáng kể về mặt thống kê giữa sinh viên năm ba và sinh viên năm nhất trong việc nhận diện các đoạn văn không chứa đạo văn ($\chi^2 = 7.67$, $p < .01$). Chỉ có 15 sinh viên năm ba xác định đúng là không có đạo văn, trong khi con số này ở sinh viên năm nhất là 31. Kết quả này đi ngược lại với nghiên cứu của Breen và Massen (2005), vốn cho rằng mức độ hiểu biết về đạo văn tăng dần theo tiến trình học tập. Kết quả này có thể được lý giải từ nền tảng

học tập của sinh viên và sự khác biệt trong chương trình đào tạo. Sinh viên năm ba, dù vừa được học về đạo văn, lại thể hiện sự thận trọng quá mức và nhạy cảm cao đối với các hành vi như diễn đạt lại (paraphrase), khiến họ dễ đánh giá nhầm đoạn văn không có đạo văn là có đạo văn. Ngược lại, sinh viên năm nhất - những người được tiếp cận nội dung về đạo văn nhiều hơn trong chương trình gần đây - có xu hướng nhận diện chính xác hơn mẫu D.

2.4.2. Nhận thức của sinh viên về tính không công bằng của hành vi đạo văn

	Năm nhất		Năm ba		t- test
	M	SD	M	SD	
Với bản thân – vì tôi giả vờ rằng mình giỏi hơn thực tế	2.09	.98	2.63	.87	-3.05**
Với nhà trường – vì mục tiêu giáo dục của nhà trường không thể đạt được	2.17	.95	2.09	.82	.47
Với bản thân – vì giáo viên có thể phát hiện ra và xử phạt	2.35	.95	2.02	.99	1.78
Với tác giả gốc – vì tôi lấy đi sự công nhận họ lẽ ra phải có	1.42	.82	1.81	.97	-2.30*
Với bạn học – vì họ bỏ ra nhiều công sức hơn tôi	2.21	1.22	2.25	1.24	-.17
Với bản thân – vì không học được gì nhiều khi đi chép bài	2.09	.83	2.28	.79	-1.25
Với giáo viên – vì họ đang cố dạy tôi mà tôi không hợp tác	2.13	1.23	1.89	1.17	1.05

Kiểm định t-test cho hai mẫu độc lập đã được sử dụng nhằm xác định liệu có sự khác biệt trong nhận thức về tính không công bằng của hành vi đạo văn giữa sinh viên năm nhất và sinh viên năm ba hay không. Kết quả cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa ở mức trung bình ($t = -2.30$, $p < .05$) giữa sinh viên năm nhất ($M = 1.42$, $SD = .82$) và sinh viên năm ba ($M = 1.81$, $SD = .97$) ở mục Tác giả gốc (Tôi thấy không công bằng với tác giả của đoạn văn gốc vì đã chiếm lấy sự công nhận mà lẽ ra họ phải có…). Ngoài ra, có sự khác biệt có ý nghĩa cao ($t = –3.05$, $p < .01$) giữa sinh viên năm nhất ($M = 2.09$, $SD = .98$) và sinh viên năm ba ($M = 2.63$, $SD = .87$) ở mục Bản thân (Tôi thấy không công bằng với bản thân vì tôi không thể hiện đúng con người mình mà đang giả vờ rằng mình giỏi hơn thực tế…). Các mục khảo sát còn lại không cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê.

Kết quả cho thấy cả sinh viên năm nhất và năm ba đều có điểm trung bình thấp ở mục Tác giả gốc, phản ánh nhận thức tương đối về sự không công bằng mà đạo văn gây ra cho tác giả gốc. Tuy nhiên, sự khác biệt giữa hai nhóm cho thấy một sự thay đổi về quan điểm theo tiến trình học tập: sinh viên năm ba dường như ít nhấn mạnh hơn đến khía cạnh đạo đức đối với tác giả gốc. Điều này trái ngược với kết quả của Deckert (1993), nhưng lại được dữ liệu phỏng vấn trong nghiên cứu này củng cố. Sinh viên năm nhất thường tiếp cận đạo văn với góc nhìn lý tưởng, coi trọng nỗ lực, sự sáng tạo và tính trung thực học thuật, trong khi sinh viên năm ba, dù hiểu rõ hơn về đạo văn, lại chịu áp lực lớn từ khối lượng bài tập và yêu cầu học thuật, khiến họ có cái nhìn thực dụng hơn và đôi khi chấp nhận đạo văn như một giải pháp tình thế.

Ở mục Bản thân, dữ liệu trung bình của sinh viên năm ba cao hơn sinh viên năm nhất, cho thấy họ ít xem đạo văn là hành vi "không công bằng với chính mình". Kết quả này cho thấy sinh viên năm ba không còn nhìn đạo văn chủ yếu dưới góc độ đạo đức cá nhân, mà gắn nó với áp lực học tập, quản lý thời gian và nhu cầu hoàn thành nhiệm vụ. Nhìn chung, các phát hiện cho thấy nhận thức về đạo văn thay đổi theo năm học: sinh viên năm nhất có xu hướng lý tưởng hóa tính liêm chính học thuật, trong khi sinh viên năm ba hình thành quan điểm ít lý tưởng hơn, chịu ảnh hưởng mạnh từ áp lực học tập và bối cảnh thực tế của môi trường đại học.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy sinh viên nhìn chung có khả năng nhận diện tương đối tốt các trường hợp đạo văn ở mức độ cao, đặc biệt là những văn bản

sao chép nguyên văn mà không trích dẫn nguồn. Tuy nhiên, kết quả cũng chỉ ra những hạn chế đáng kể trong việc nhận diện các trường hợp không có đạo văn hoặc có mức độ đạo văn thấp, nhất là các văn bản sử dụng diễn đạt lại hoặc trích dẫn đúng chuẩn. Điều này cho thấy khái niệm đạo văn vẫn chưa được sinh viên hiểu một cách đầy đủ và nhất quán, đặc biệt là ranh giới giữa đạo văn và các thực hành học thuật hợp lệ.

So sánh giữa sinh viên năm nhất và năm ba cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê chỉ xuất hiện ở một số khía cạnh cụ thể. Sinh viên năm nhất thể hiện khả năng nhận diện chính xác hơn đối với văn bản không có đạo văn, trong khi sinh viên năm ba lại có xu hướng thận trọng quá mức, dễ đánh giá nhầm các trường hợp hợp lệ là đạo văn. Về mặt nhận thức, sinh viên năm nhất tiếp cận đạo văn với quan điểm mang tính lý tưởng, nhấn mạnh yếu tố đạo đức và sự công bằng đối với tác giả gốc. Ngược lại, sinh viên năm ba, dù có hiểu biết tốt hơn về đạo văn, lại chịu ảnh hưởng mạnh từ áp lực học tập, khối lượng bài tập và yêu cầu thành tích, dẫn đến cách nhìn thực dụng hơn đối với hành vi này.

Từ những kết quả trên, nghiên cứu đề xuất một số hàm ý thực tiễn. Thứ nhất, nội dung giảng dạy về đạo văn cần được thiết kế theo hướng liên tục và phát triển dần theo từng năm học, thay vì chỉ tập trung ở giai đoạn đầu đại học. Thứ hai, cần chú trọng hướng dẫn cụ thể và thực hành nhiều hơn về kỹ năng diễn đạt lại, trích dẫn và tổng hợp nguồn nhằm giúp sinh viên phân biệt rõ giữa đạo văn và viết học thuật đúng chuẩn. Cuối cùng, các chương trình nâng cao nhận thức về liêm chính học thuật cần đồng thời xem xét yếu tố áp lực học tập và quản lý thời gian, từ đó hỗ trợ sinh viên phát triển các chiến lược học tập hiệu quả và bền vững, giảm thiểu nguy cơ đạo văn trong môi trường đại học.

Nghiên cứu được tài trợ bởi trường Đại Học Hàng Hải Việt Nam trong đề tài mã số: DT25-26.165

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bandura, A. (1986). *Social Foundations of Thought and Action: A Social Cognitive Theory.* Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.

Berry, R. (2007). Plagiarism in Asian EFL students' writing. *Language Teaching*, 40(2), 153–165.

Deckert, G. D. (1993). Perspectives on plagiarism from ESL students in Hong Kong. J*ournal of Second Language Writing,* 2(2), 131–148.

Do Ba, K., Do Ba, K., Lam, Q. D., Le, D. T. B. A., Nguyen, P. L., Nguyen, P. Q., & Pham, Q. L. (2017). Student plagiarism in higher education in Vietnam: an empirical study. *Higher Education Research & Development,* 36(5), 934-946.

Helgesson, G., & Eriksson, S. (2015). Plagiarism in research. Medicine, *Health Care and Philosophy,* 18, 91-101. https://doi.org/10.1007/s11019-014-9583-8